TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 950/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 752/2025/LHST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025, giữa:

- D đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh ngày: 09/02/1988;

Số CCCD: 001188008404;

Nơi cư trú: Đội 11, thôn Tiên Hùng, xã Phúc Thịnh, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Mai Ngọc B, sinh ngày: 03/8/1986;

Số CCCD: 025086000044;

Nơi cư trú: Tổ 13, phường Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127 quyển số 01-2008 ngày 22 tháng 10 năm 2008 tại UBND xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm (nay là phường Đại Mỗ), thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Mai Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B và chị A có 02 con chung, gồm cháu: Mai Hiền C, sinh ngày 26/6/2008 và cháu Mai Đại D, sinh ngày 14/5/2012. Anh chị thỏa thuận giao cháu C và cháu D cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh B và chị A tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng tiền án phí số 0015461 ngày 07/11/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 6 - Hà Nội. Ghi nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Cơ quan THADS Khu vực 6-Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang